

Số: 5085/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước
thành phố Hải Phòng năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 3223/SNV-CCHC&PC ngày 12/12/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng năm 2025”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ, VP Chính phủ;
- TTTU, TTHĐNDTP;
- BCĐ CCHC, CDS&ĐA06 TP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Đài PT&THHP, Báo HP, CĐ ANHP;
- Các PCVP UBNDTP;
- Các Phòng: KSTTHC, TCNS, HCTC, NC&KTGS;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHC1.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính thành phố Hải Phòng năm 2025
(Kèm theo Quyết định số **5085** /QĐ-UBND ngày **31** /12/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành.

2. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, đảm bảo liên thông, đồng bộ. Gắn kết công tác cải cách hành chính giữa các Sở, ngành, địa phương, đơn vị; tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

3. Đáp ứng yêu cầu phục vụ, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác cải cách hành chính.

4. Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức và Nhân dân về đẩy mạnh cải cách hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ trong việc triển khai công tác cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn thành phố.

5. Nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính năm 2025 là tập trung hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025.

6. Đánh giá, tổng kết Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025; đánh giá, sơ kết Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; đề xuất Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Trong năm 2025, phần đầu Hải Phòng tiếp tục là một trong các địa phương đạt thứ hạng cao nhất về Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); cải thiện Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI).

2. Hoàn thành 100% nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đảm bảo tiến độ, chất lượng.

3. Hoàn thành, đảm bảo tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của thành phố, Kế hoạch cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Vượt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2025 được Chính phủ giao; phấn đấu thu hút đầu tư vào thành phố năm 2025 tăng so với năm 2024.

5. Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất tối thiểu 30% cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện; các ngành, các cấp phải tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị mình (tối thiểu 30% số cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc).

6. 100% hồ sơ thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện. Hạn chế tối đa hồ sơ giải quyết TTHC quá hạn.

7. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt 90% trở lên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tổ chức thực hiện quyết liệt.

b) Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao. Chú trọng hướng dẫn thực hiện công tác cải cách hành chính, đặc biệt là tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Tiếp tục đánh giá công tác cải cách hành chính của thành phố theo Bộ Chỉ số Cải cách hành chính do Bộ Nội vụ ban hành; nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của cơ quan hành chính của thành phố theo hướng công khai, minh bạch, toàn diện, đa chiều; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

d) Phát huy vai trò giám sát và tham gia của các cơ quan báo chí, truyền thông. Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết các ý kiến phản ánh, đánh giá về việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị; thái độ, hành vi tiêu cực, sách nhiễu trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, tổ chức tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính.

e) Tăng cường cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

2. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của thành phố, phù hợp với quy định của pháp luật Trung ương và tình hình thực tế của thành phố; tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

b) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện có hiệu quả, thực chất việc đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức lấy ý kiến tham gia rộng rãi, chú trọng việc lấy ý kiến Nhân dân, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của chuyên gia, nhà khoa học và đối tượng chịu sự tác động của các văn bản quy phạm pháp luật.

c) Chủ động rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố công bố, xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế của thành phố hoặc có nội dung trái pháp luật.

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các sở, ngành, địa phương. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tổ chức hoàn thiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, địa phương; tiếp tục tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lễ lối và thái độ làm việc của công chức tại Bộ phận Một cửa các cấp; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tụy phục vụ Nhân dân.

b) Rà soát, thống kê và đề xuất phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Thống nhất hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-

TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Đề án của Chính phủ đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ. Tăng cường tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (thuế, phí, lệ phí, viện phí,...) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để giảm thời gian, chi phí thực hiện.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Tổ chức thực hiện kịp thời và có hiệu quả khi lãnh đạo đơn vị tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Triển khai Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/7/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/7/2017 về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ.

b) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và triển khai thực hiện Kế hoạch số 339-KH/TU ngày 23/02/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị.

c) Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

d) Triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của thành phố Hải Phòng.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành công vụ trong các cơ quan nhà nước từ thành phố đến cấp huyện, cấp xã; kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định việc sử dụng biên chế của các địa phương, đơn vị.

b) Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường thanh tra, kiểm tra về công vụ, về trách nhiệm người đứng đầu.

c) Nâng cao chất lượng thực hiện việc tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức; xét, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh đảm bảo theo đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ, các Bộ ngành liên quan.

d) Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, cán bộ khoa học. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, đặc thù theo quy định của pháp luật đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của thành phố.

đ) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

e) Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

6. Cải cách tài chính công

a) Đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; giảm chi thường xuyên từ ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường, đẩy mạnh chi từ các khoản thu sự nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động.

b) Ngân sách nhà nước được cơ cấu lại, tăng dần tỷ lệ chi cho đầu tư phát triển, tập trung ưu tiên giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội. Đảm bảo chính sách về tiền lương và an sinh xã hội, đảm bảo ổn định mức trợ cấp cho các đối tượng.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

b) Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số hướng tới xây dựng thành phố thông minh.

c) Đẩy mạnh phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

d) Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; kết nối với hệ thống

phần mềm, cơ sở dữ liệu của các Bộ chuyên ngành. Xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

đ) Tiếp tục duy trì hiệu quả, thực chất việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố và mở rộng thí điểm áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại chính quyền địa phương của thành phố Hải Phòng.

e) Đổi mới, cải tiến mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, thực hiện đa dạng hóa các kênh thông tin đa phương tiện (multimedia) trên Cổng Thông tin điện tử của thành phố một cách toàn diện, trong đó cần đặc biệt chú trọng xây dựng các chuyên mục và giao diện để doanh nghiệp trên địa bàn thành phố dễ dàng tiếp cận thông tin; tạo liên kết giữa Cổng Thông tin điện tử với trang Fanpage, Zalo Cổng Thông tin điện tử thành phố.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong nguồn kinh phí cải cách hành chính nhà nước năm 2025 của thành phố. Ủy ban nhân dân thành phố sẽ phân bổ cụ thể sau khi dự trù kinh phí chi tiết các nhiệm vụ được Sở Tài chính, Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

a) Căn cứ các nhiệm vụ, công việc và chỉ tiêu cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương; tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

b) Ngoài các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và phương thức chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất.

c) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo kết quả tham mưu, thực hiện công tác cải cách hành chính theo định kỳ (*báo cáo quý, báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10 tháng cuối của quý, báo cáo năm gửi trước ngày 10/12*) về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nội vụ.

d) Các Sở, ban, ngành được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong Danh mục nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch này xây dựng dự trù chi tiết kinh phí thực hiện các nhiệm vụ và gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính **trước ngày 25/01/2025** để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phân bổ

(chỉ đối với các nhiệm vụ sử dụng kinh phí từ nguồn kinh phí cải cách hành chính năm 2025 của thành phố).

2. Phân công trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Nội vụ:

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06/CP của thành phố (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo) hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nội vụ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung về chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Thẩm định về nội dung dự trù chi tiết kinh phí thực hiện các nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí cải cách hành chính năm 2025 của thành phố.

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố:

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban Ban Chỉ đạo ban hành các văn bản để đôn đốc, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung: cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tham mưu theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; theo dõi đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố giao các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách thể chế.

d) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung: thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tham mưu các biện pháp, giải pháp cải thiện, nâng cao xếp hạng Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của thành phố, Chỉ số chuyển đổi số.

đ) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 của thành phố **trong tháng 02/2025**.

- Theo dõi, tổng hợp và kiểm tra việc sử dụng kinh phí cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

e) Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn và các cơ quan hành chính thuộc sở, ban, ngành thành phố và mở rộng thí điểm áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại chính quyền địa phương của thành phố Hải Phòng.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc và đề xuất các biện pháp, giải pháp để duy trì, cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của thành phố (PCI).

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban Ban Chỉ đạo đổi mới, nâng cao hiệu quả việc tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất với doanh nghiệp.

h) Thanh tra thành phố: Phối hợp với Sở Nội vụ đẩy mạnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

i) Các cơ quan, đơn vị được giao các nhiệm vụ trong danh mục nhiệm vụ cụ thể kèm theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố: tập trung tham mưu, thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ các nhiệm vụ được giao chủ trì; kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố nếu có khó khăn, vướng mắc.

k) Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Hải Phòng, Chuyên đề An ninh Hải Phòng, Cổng Thông tin điện tử thành phố:

- Đổi mới, nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính.

- Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; đồng thời nêu gương điển hình, những mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả, thiết thực phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp; đồng thời phản ánh về các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

l) Các thành viên Ban Chỉ đạo triển khai các nội dung liên quan do sở, ngành mình phụ trách.

m) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, các cơ quan báo chí, truyền thông, người dân, tổ chức và doanh nghiệp

thành phố tích cực tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính của thành phố.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu phát sinh các nội dung, nhiệm vụ cần sửa đổi, bổ sung; các Sở, ban, ngành, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ để tổng hợp chung) xem xét, quyết định./.

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ, CÔNG VIỆC CỤ THỂ TRIỂN KHAI,
THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025
*(Kèm theo Quyết định số **5085** /QĐ-UBND ngày **31** /**12** /2024*
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
I. Chỉ đạo điều hành, kiểm tra và tuyên truyền					
1	Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025				
	- Thành phố	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 12/2024	Kế hoạch của UBND thành phố
	- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện	Các sở, ban, ngành;UBND cấp huyện		Trước ngày 15/01/2025	Kế hoạch của các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện
	- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn	UBND cấp xã		Trước ngày 25/01/2025	Kế hoạch của UBND cấp xã
2	Xây dựng Báo cáo xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của UBND thành phố báo cáo Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo yêu cầu của Bộ Nội vụ	Kế hoạch, Báo cáo của UBND thành phố
3	Đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2025				
	- Chỉ số cải cách hành chính và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý IV/2025	Kế hoạch, Quyết định của UBND thành phố
	- Chỉ số cải cách hành chính và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu của UBND các xã, phường, thị trấn	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	Quý IV/2025	Kế hoạch, Quyết định của UBND cấp huyện

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
4	Đánh giá xác định Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố năm 2025	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm 2025	Kế hoạch của UBND thành phố; Phiếu điều tra, khảo sát
5	Thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công	Sở Y tế	Sở Nội vụ; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế	Theo thời gian đánh giá hàng năm của Bộ Y tế	Kế hoạch của Sở Y tế; Phiếu điều tra, khảo sát
6	Thực hiện đo lường sự hài lòng đối với dịch vụ giáo dục công	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan	Cả năm 2025	Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo; Phiếu điều tra, khảo sát
7	Kiểm tra cải cách hành chính				
	- Tối thiểu 30% sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan	Cả năm 2025	Kế hoạch, Thông báo kết luận/Báo cáo
	- Tối thiểu 30% các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành	Các sở, ban, ngành	Cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành	Cả năm 2025	Kế hoạch, Thông báo kết luận/Báo cáo
	- Tối thiểu 30% UBND xã, phường, thị trấn	UBND cấp huyện	UBND cấp xã có liên quan	Cả năm 2025	Kế hoạch, Thông báo kết luận/Báo cáo
8	Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)				

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
	- Ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Cả năm 2025	Kế hoạch của UBND thành phố
	- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất giải pháp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Cả năm 2025	Báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư
9	Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước thành phố năm 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương, đoàn thể, các cơ quan báo chí	Cả năm 2025	Kế hoạch, Báo cáo
10	Tổ chức Hội thi trực tuyến tìm hiểu công tác cải cách hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức thành phố Hải Phòng năm 2025	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III,IV/2025	Kế hoạch/Báo cáo kết quả Hội thi
11	Học tập và trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện công tác cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm 2025	Báo cáo của Sở Nội vụ
II. Cải cách thể chế					
12	Quyết định phê duyệt danh mục văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Cả năm 2025	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
13	Ban hành, triển khai Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn thành phố năm 2025	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Cả năm 2025	Kế hoạch của UBND thành phố
14	Ban hành Quyết định công bố các văn bản QPPL hết hiệu lực	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Quý I/2025	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố
15	Ban hành Quyết định bãi bỏ văn bản QPPL	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Quý III/2025	Quyết định của UBND thành phố
16	Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn thành phố	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Trước 30/01/2025	Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố
17	Xây dựng danh mục, rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành thành phố	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Cả năm 2025	Danh mục văn bản QPPL lĩnh vực trọng tâm, liên ngành; Báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL do thành phố ban hành liên quan đến lĩnh vực theo dõi trọng tâm, liên ngành

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
18	Tăng cường bồi dưỡng công tác theo dõi thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Cả năm 2025	Hội nghị, tọa đàm, các lớp tập huấn, ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện
19	Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Quý III, IV/2025	Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, Thông báo kết luận kiểm tra, Báo cáo kết quả kiểm tra
20	Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Quý II, III, IV/2025	Phiếu điều tra, khảo sát, Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát
21	Thu thập, tiếp nhận; xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Cả năm 2025	Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật theo chuyên đề, đột xuất, định kỳ

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
III. Cải cách thủ tục hành chính					
22	Đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, làm sạch dữ liệu gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Cả năm 2025	Dữ liệu số hóa được chứa trong Kho quản lý dữ liệu điện tử theo quy định
23	Tổ chức các hội nghị/hội thảo tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; tổ chức các Đoàn đi học tập kinh nghiệm về cải cách TTHC, kiểm soát TTHC	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Cả năm 2025	Hội nghị, hội thảo, các đoàn công tác; Báo cáo kết quả học tập kinh nghiệm của Văn phòng UBND thành phố
24	Công bố đầy đủ TTHC nội bộ giữa các cơ quan nhà nước với nhau và rà soát, đơn giản hóa, bảo đảm mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% TTHC nội bộ, 20% chi phí tuân thủ	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Cả năm 2025	Các Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố công bố TTHC nội bộ theo các lĩnh vực; Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ; Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo kiểm soát TTHC năm)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
25	Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Cả năm 2025	Kết quả ghi nhận trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC thành phố
26	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: Tối thiểu 80% Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận: Tối thiểu 60%	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Cả năm 2025	Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo Kiểm soát TTHC năm 2025)
27	100% hồ sơ TTHC phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố và phải liên thông, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Cả năm 2025	Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố
28	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp: Tối thiểu đạt 90%; tỷ lệ hồ sơ TTHC do các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận trong năm được giải quyết trước và đúng hạn đạt trên 90%	Văn phòng UBND thành phố; Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã; Các đơn vị liên quan	Cả năm 2025	Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo kiểm soát TTHC năm 2025); Kết quả ghi nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
29	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã; Các đơn vị liên quan	Cả năm 2025	Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ và Báo cáo cải cách TTHC hàng tháng)
30	Định kỳ hàng tháng công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố, Cổng Thông tin điện tử thành phố để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát	Văn phòng UBND thành phố; Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã; Các đơn vị liên quan	Cả năm 2025	Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo cải cách TTHC hàng tháng, Báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ)
IV. Cải cách tổ chức bộ máy					
31	Triển khai Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/7/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/7/2017 về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Cả năm 2025	Kế hoạch của UBND thành phố; Quyết định phê duyệt
32	Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố	Các sở, ban, ngành	Sở Nội vụ	Cả năm 2025	Quyết định phê duyệt
33	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm	Các sở, ban, ngành; UBND	Sở Nội vụ	Cả năm 2025	Quyết định phê duyệt

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
		cấp huyện			
34	Triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: - Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2023-2025; - Tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hải Phòng	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Cả năm 2025	Kế hoạch; Báo cáo sơ kết
V. Cải cách chế độ công vụ					
35	Thi tuyển công chức theo chỉ tiêu biên chế giao năm 2025	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Theo chỉ đạo của UBND thành phố, Bộ Nội vụ	Kế hoạch/Thông báo/ Quyết định tuyển dụng của UBND thành phố
36	Ban hành và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thành phố Hải Phòng năm 2025	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Cả năm 2025	Kế hoạch, Báo cáo của UBND thành phố
37	Triển khai thi, xét nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức năm 2025	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Cả năm 2025	Quyết định
38	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, nguồn lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Cả năm 2025	Nghị quyết của HĐND thành phố
VI. Cải cách tài chính công					
39	Nghiên cứu, tham gia, đề xuất cùng các Bộ, ngành Trung ương trong quá trình xây dựng, hoàn thiện chính sách về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp nhà nước, từ đó đề Quốc hội thông qua Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong năm 2025, thay thế cho Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp; UBND cấp huyện	Cả năm 2025	Văn bản tham gia, đề xuất của Sở, ngành có liên quan hoặc của UBND thành phố



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
40	Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hoá, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao, khoa học và công nghệ, đảm bảo đúng lộ trình tại Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Đề án chuyển đổi cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện	Cả năm 2025	Báo cáo của Sở Tài chính
41	Tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực quản lý tài chính	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện, cấp xã	Cả năm 2025	Lớp tập huấn; Báo cáo của Sở Tài chính
42	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công thành phố đạt tối thiểu 95% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Cả năm 2025	Báo cáo của UBND thành phố
VII. Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số					
43	Ứng dụng AI vào tự động hóa thông minh RPA hỗ trợ xử lý quy trình nghiệp vụ, văn bản tự động trong cải cách hành chính	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Cả năm 2025	Báo cáo chuyển đổi số
44	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công tối thiểu 30%	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND thành phố.	Cả năm 2025	Kết quả được ghi nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
45	Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tối thiểu 80%	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND thành phố.	Cả năm 2025	Kết quả được ghi nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
46	Tiếp tục triển khai đề án “Xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hải Phòng” ban hành kèm theo Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của UBND thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp huyện	Theo lộ trình năm 2025	Hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai
47	Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước của thành phố Hải Phòng năm 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Cả năm 2025	Kế hoạch; Báo cáo kết quả kiểm tra
48	Duy trì và mở rộng thí điểm áp dụng Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại chính quyền địa phương của thành phố Hải Phòng năm 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND cấp huyện, cấp xã	Cả năm 2025	Kế hoạch; Báo cáo kết quả triển khai áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020

